

### Phần 3

# NGÔN NGỮ CỦA LOÀI HOA

## Chương 1

### Ý NGHĨA CỦA HOA CẢNH

**Cây dâm bụt:**

Có thể khắc phục chướng ngại và giải trừ những phiền muộn trong tình yêu.

**Hoa loa kèn:**

Có thể mang đến cho bạn khí chất đoan trang và độ lượng.

**Hoa hồng:**

Mang đến cho bạn lòng nhiệt tình, có trí thức và giàu năng lực.

**Hoa thủy tiên:**

Mang đến thực lực cho bạn

**Cành liễu bạc:**

Tượng trưng cho sự tự do và không gò bó, tháo gỡ những trói buộc của thể xác và tâm hồn.

**Hoa cúc:**

Có tác dụng bỏ cũ tạo mới; khi cuộc tình cũ đi qua, cuộc tình mới sẽ xuất hiện.

**Hoa quế:**

Giúp cho bạn tỏa ra sự quyến rũ và gợi cảm, nâng cao sức hấp dẫn đối với người khác phái.

**Hoa bi trắng:**

Thể hiện cá tính cao thượng, có sức hấp dẫn.

**Hoa không tước trắng:**

Giúp cho bạn có mối nhân duyên tốt.

**Hoa gừng đại:**

Mang đến sự may mắn.

**Thiên nhật hồng:**

<http://www.lyhocdongphuong.org.vn>

Có thể mang đến hình tượng hoa lệ, đồng thời có thể thăng hoa vận tình yêu.

**Cây xô thơm đỏ:**

Có thể mang đến cho bạn một sức khỏe tốt, nâng cao năng lực làm việc.

**Hoa hải đường:**

Giúp bạn có niềm tin vững chắc để đạt mục tiêu.

**Hoa lan hồ điệp:**

Là hoa bảo vệ cho chòm sao xạ thủ, giữ trách nhiệm bảo vệ và mang đến vận may.

**Hoa trường thọ:**

Có thể khiến bạn không câu nệ những chuyện nhỏ nhặt, và có 1 ít cá tính dứt khoát, thẳng thắn.

**Bạch hạc môn:**

Có thể mang đến cho bạn một cá tính lãng mạn.

**Mãn thiên tâm:**

Giúp bạn có được sự trầm mặc

**Lan Đông Á:**

Giúp bạn thăng chức tăng lương, thi đậu, và đạt được sự thành công.

**Hoa dạ hương:**

Giúp bạn càng có thêm sức mạnh trong giao tiếp

**Đậu Hòa Lan:**

Chịu trách nhiệm về tình yêu, có thể tăng thêm mối liên hệ tinh thần giữa nam và nữ

**Hoa uất kim hương:**

Có thể mang đến cho người sở hữu nó sự thông cảm sâu sắc và sự tình nguyện hy sinh.

**Quỳ thiên trúc:**

Có thể nâng cao sức mạnh vận khí của bạn, khiến cho bạn trở thành nhân vật trung tâm khôn khéo

**Cúc Ba Tư:**

Có thể làm bộc lộ sự quyến rũ và vận kết hôn của bạn

**Cúc Margaret:**

Thích hợp dùng để chơi trò bói toán tình yêu, người ta cho rằng sở hữu nó mới có thể có khả năng đối xử công bằng với bạn bè hơn.

*Chương 2*

## NGÔN NGỮ CỦA HOA SỬ DỤNG TRONG CÁC NGÀY LỄ

**TẾT (Mùng 1 tháng giêng âm lịch)**

- Cây tùng, cây trúc, cây mai: tước hàn tam hữu (ba người bạn mùa đông)
- Hoa ngọc lan, hoa đón xuân, hoa mẫu đơn: kim ngọc phú quý.
- Cây quất: đại cát đại lợi
- Cát tường thảo: hạnh phúc cát tường.
- Quả cát hưng, cây dó niệt: may mắn, tốt lành.
- Cành ô-liu: thái bình
- Hoa bách hợp vàng: vui vẻ, vui mừng.
- Hoa bách hợp đỏ: tưng bừng vui nhộn
- Cây hồng đào: gia đình hòa thuận
- Cành liễu bạc: đoàn tụ, thịnh vượng
- Hoa kim tước: hưng thịnh.
- Hoa thủy tiên: thơm mát, thanh nhã.
- Hoa đón xuân: tràn trề sức sống
- Hoa thược dược: hoa lệ cát tường
- Cây quýt: như ý cát tường
- Hoa tú cầu: mỹ mãn, đoàn viên
- Cây lan huệ: Phong thịnh tường hòa
- Cây tử kinh: gia đình hòa thuận.

**LỄ TÌNH NHÂN (ngày 14 tháng 2)***Tặng bạn gái:*

- Hoa hồng đỏ: tình yêu nồng cháy (kiêng kỵ 13 cành)
- Hoa bi, tam luân thảo: tưởng nhớ
- Hoa tường vi đỏ: tỏ tình
- Hoa đậu lupin: hạnh phúc
- Kim ngư thảo: sung sướng
- Phong linh thảo: tình yêu dịu dàng.
- Hoa uất kim hương đỏ: lời thề của tình yêu

- Hoa bìm bịp: tình yêu dịu dàng
- Hoa sơn trà đỏ: phẩm hạnh trời ban.
- Hoa đỉnh hương trắng: thanh xuân, vui sướng
- Hoa đỉnh hương tím: mối tình đầu
- Hoa dứa: hoàn mỹ vô khuyết.
- Hoa lưu ly: tình yêu vĩnh cửu.
- Hoa lan hồ điệp: xinh đẹp, thuần khiết
- Cúc Ba Tư: trong sáng
- Hoa lan dạ hương: lãng mạn, ngây thơ.
- Hoa Bách hợp: thuần khiết
- Hoa cát cánh: phong cách thanh tao.

*Tặng bạn trai:*

- Hoa cúc Phi Châu: phụ trợ lang quân.
- Hoa dứa cạm: êm ấm bền lâu
- Tử la lan: trinh tiết.
- Hoa anh thảo: thanh xuân
- Hoa hồng chường: thiên trường địa cửu
- Hoa lay-ơn: tính cách kiên cường.
- Hoa chanh, cây kim ngôn: tình yêu chung thủy
- Hoa đỉnh hương: tình yêu chớm nở.
- Cúc bạch nhật: trường cửu.
- Hoa thiên đường điểu: tự do, hạnh phúc.
- Hoa lưu ly: tình bạn lâu dài
- Hoa đuốc: nhiệt tình, tươi sáng
- Đậu đỏ: tương tư.
- Kim ngư thảo: nhiệt tình
- Cỏ lưỡi mèo: ước mơ, hồi ức.
- Cúc thanh hao: tình yêu chôn giấu
- Dây thường xuân: tình yêu chân thành
- Cây mã đề: hạnh phúc, thuần khiết
- Quỳ thiên trúc: ái mộ, an lạc
- Hoa păng-xê: tưởng nhớ hạnh phúc
- Hoa irit: nhiệt tình

*Thất tình:*

- Hoa uất kim hương vàng: tình yêu tuyệt vọng.
- Hoa cúc vàng: tình yêu yếu đuối
- Ô mai: tôn trọng
- Hoa thủy tiên: cự tuyệt tình yêu
- Hoa anh túc đỏ: an ủi
- Đậu Hòa Lan: những phiền muộn trong tình yêu.

- Hoa đỗ quyên: có mới nới cũ.
- Cây thạch trúc: đa sầu thiên cảm
- Cúc vạn thọ: bi thương
- Hoa thủy tiên vàng: yêu đơn phương
- Cây khế: tự lập

### **TẾT THANH MINH**

- Tam luân thảo, hoa bi: nỗi nhớ
- Thiên nhật thảo: bất lão.
- Cây văn trúc: vĩnh hằng
- Hoa châm: thông cảm, an ủi
- Đậu Hòa Lan: hoài niệm
- Cúc vạn thọ: bi ai
- Hoa cúc trắng, hoa bách: thương tiếc
- Cành liễu: bi thương.

### **NGÀY CỦA MẸ (Ngày chủ nhật thứ 2 của tháng 5)**

- Hoa cẩm chướng: hoa của mẹ
- Cỏ hiên: vô tư
- Hoa lưu ly: tình yêu vĩnh hằng
- Hoa mộc: phẩm đức cao thượng
- Hoa bìm bịp hồng: tình cảm dịu dàng
- Hoa bi: sự quan tâm
- Hoa đậu lupin: tình yêu của mẹ
- Hoa vạn thọ: trường thọ, khỏe mạnh
- Hoa la đơn: đa phúc đa thọ.
- Kim chi ngọc diệp: cao quý, hạnh phúc.

### **LỄ PHỤC SINH**

Hoa bách hợp: sự ngây thơ, thanh khiết

### **TẾT ĐOAN NGỘ (Mùng 5 tháng 5 âm lịch)**

- Hoa đuôi mèo, hoa lay-ơn: trừ tà trấn họa, tính cách kiên cường.
- Cây bông núi: tranh trước nhường sau.
- Lan văn tâm: vui vẻ
- Hoa bách hợp vàng: vui vẻ, vui sướng.

**LỄ THIẾU NHI (Ngày 1 tháng 6)**

- Hoa phụng tiên: được người khác yêu thích
- Hoa đỉnh hương trắng: sung sướng
- Cây cúc tây: trong trắng
- Hoa dạ lan hương: vui vẻ
- Cúc Ba Tư: thuần khiết, trang nhã.
- Hoa dừa cạn: trường thọ phú quý
- Hoa bi: sự quan tâm
- Lan văn tâm: thanh xuân hoạt bát
- Hoa hải đường bốn mùa: ngây thơ
- Cỏ phi yến: xinh đẹp trong sáng
- Hoa lan hồ điệp: thuần khiết, xinh đẹp
- Lan Nam Phi: trong sáng, sáng khoái

**NGÀY CỦA CHA (Ngày chủ nhật thứ 3 của tháng 6)**

- Hoa thạch斛: hoa của cha, kiên nghị, dũng cảm.
- Cây dương vàng: kiên định, bình tĩnh
- Cây quýt: khoan dung, độ lượng
- Cây liễu: thẳng thắn, trung thực
- Nho: khoan dung, bác ái
- Hoa hồi hương: ưu việt
- Hoa lay-ơn: tính cách kiên cường
- Vạn niên thanh: khỏe mạnh, trường thọ, mãi mãi tươi trẻ
- Hoa đốn xuân: sức sống mạnh mẽ.
- Cây chu tiêu: kiên nghị, nhiệt tình.

**TẾT TRUNG THU (Ngày 15 tháng 8 âm lịch)**

- Cành quế: học thức uyên bác
- Cành nguyệt quế: vinh dự
- Cỏ chè vè: ý thu
- Hoa đỗ quyên: trang trọng
- Hoa cúc: cao khiết
- Phong đỏ: hồng hỏa
- Hoa tú cầu: mỹ mãn đoàn viên
- Bạch hạc môn: thuần khiết, an thái
- Cây lan huệ: thịnh vượng, may mắn
- Cành liễu bạc: đoàn tụ, thịnh vượng

**NGÀY NHÀ GIÁO (Ngày 20 tháng 11)**

- Hoa mộc lan: tâm hồn cao thượng
- Cây lan huệ: cao nhã
- Cánh tường vy: nghiêm túc, giản dị
- Hoa bách hợp: cao quý, thuần khiết
- Tán hoa tường vy: đức tính cao đẹp
- Cây huyền linh: tài hoa rạng rỡ.
- Vòng hoa nguyệt quế: công lao vinh dự
- Hoa đào và hoa mận: thành tựu
- Hoa thủy tiên: tôn kính
- Hoa cát cánh: phong cách thanh tao
- Hoa bách hợp: thuần khiết vô hạn
- Hoa nhài: hòa nhã, thân thiện

**LỄ GIÁNG SINH**

- Cây trạng nguyên: đuổi yêu trừ tà
- Hoa cúc Phi Châu: tươi sáng, phồn vinh
- Cây sồi: hưng thịnh, thịnh vượng
- Cây mã đề: hạnh phúc, thuần khiết
- Hoa linh lan: trong trắng, trang nhã
- Lá dương xỉ: sung túc, mỹ mãn.

*Chương 3***NGÔN NGỮ CỦA CÁC HOA  
ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM LỄ VẬT****1. Chúc mừng:***Khai trương*

- Hoa vạn niên thanh: bốn mùa đều xanh
- Hoa hồng: hưng vượng phát đạt
- Hoa cúc Phi châu: đi lên phơi phơi
- Hoa đào: vận may sẽ đến
- Hoa bách hợp đỏ: tưng bừng vui nhộn
- Hoa mẫu đơn: phú quý hưng thịnh

- Cây sồi: hưng thịnh, thịnh vượng.
- Hoa hướng dương: tôn kính, hiển hách
- Cây xô thơm đỏ: giàu có, sung túc
- Hoa đỗ quyên: hồng vận đang đầu
- Hoa ví tiền: tiền vô như nước.

#### *Chiến thắng:*

- Hoa bông gòn đỏ: hoa của anh hùng
- Hoa nguyệt quế: quang vinh
- Vòng hoa nguyệt quế: người có công lao
- Cây cọ: thắng lợi
- Hoa sơn trà: anh dũng
- Hoa pháo: nhiệt liệt chúc mừng.

#### *Sau buổi diễn:*

- Hoa yến mạch: âm nhạc
- Tường vỹ nhiều bông: thiên tài
- Hoa lan cần: thắng lợi
- Hoa hồi hương: ưu việt
- Hoa cát tường; phong cách thanh tao
- Hoa thược dược: trang nhã, cao quý
- Hoa linh lan: tri âm.
- Hoa sen: xinh đẹp
- Hoa dâm bụt: điểm lệ nhiệt tình
- Lan văn tâm: thanh xuân, hoạt bát
- Cây tỏi trời: đẹp đẽ
- Cỏ phi yến: xinh đẹp, thanh nhã

## **2. Tặng bạn**

#### *Chia tay:*

- Hoa păng-xê: nhớ nhung
- Cây hèn gai: tình bạn.
- Hoa đậu khấu, thược dược, cúc zinnia: lưu luyến
- Hoa lưu ly: tình bạn lâu dài
- Cỏ lười mè: hồi ức
- Hoa dừa cạn: bình thường, lâu dài

#### *Tiến thủ*

- Hoa la đơn: vững chắc
- Loa kèn: nhiệt tình
- Cây dương vàng: kiên định



- Cây khoản đông: chính nghĩa
- Cây linh sam: cao quý
- Hoa hồi hương: sức mạnh
- Cành quế: học thức uyên bác
- Cây cọ: thắng lợi
- Hoa đuôi mèo: cố gắng
- Hoa cúc phi châu: nhiệt tình, sức sống
- Hoa lay-ơn: tính cách kiên cường.
- Hoa đón xuân: sức sống mãnh liệt
- Hoa hướng dương: tươi sáng, sức sống
- Hoa đuốc: nhiệt tình, tươi sáng.

### 3. Hôn lễ:

- Hoa bách hợp trắng: trăm năm hạnh phúc.
- Cây mã đề: tình yêu thuần khiết
- Hoa lan hồ điệp: yêu kiều, thướt tha
- Hoa hướng dương: chung thủy
- Hoa cúc Phi châu: phụ trợ lang quân
- Hoa tú cầu: mỹ mãn, đoàn viên
- Hoa hồng chướng: thiên trường địa cửu
- Hoa dạ hợp: phu thê ân ái
- Hoa thường xuân yến: chung thủy, đầu bạc răng long
- Hoa bạc hà: tình cảm nồng cháy
- Hoa bìm bịp, cây thạch trúc: tình yêu vĩnh cửu
- Hoa hướng hồng: thanh xuân
- Hoa lưu ly: tình yêu vĩnh hằng
- Cát tường thảo: hạnh phúc bền lâu
- Cỏ lưỡi mèo: tình ý lâu dài
- Hoa tử vy: may mắn

### 4. Đãi khách

- Các loại dây leo: hoan nghênh
- Hoa tiểu mạch: tán đồng, hợp tác
- Hoa dừa cạn: những hồi ức vui vẻ
- Hoa bồ đào: khoan dung, bác ái
- Kim ngư thảo: nhiệt tình
- Cây lan tử la: tình bạn trong sáng
- Hoa cẩm chướng: bác ái
- Cúc bạch nhật: lâu dài

- Hoa irit: nhiệt tình
- Hoa hỏa hạc: nhiệt tình, phóng khoáng
- Cây lan huệ: phong thịnh tường hòa
- Lá dương xỉ: sung túc, hài lòng
- Hoa đuốc: nhiệt tình, tươi sáng.
- Cây xô thơm đỏ: sung túc no đủ, tương bằng vui nhộn.

### **5. Chúc thọ**

- Hoa lan: đức cao vọng trọng
- Hoa phong đỏ: chín chắn
- Hoa cúc: cao sang
- Hoa mai: hàn mai mãn tiết hương
- Tùng bách: trăm năm ích thọ
- Hoa trường thọ: khỏe mạnh, trường thọ.
- Trúc xanh: đức độ
- Hoa lay-ơn, hoa phước lộc: đa phúc, đa thọ
- Vạn niên thanh: vẫn mãi tươi trẻ
- Hoa sen, hoa phụ tử: vui vẻ, tôn kính
- Kim chi ngọc diệp: cao quý, hạnh phúc
- Cúc vạn thọ: trường thọ, khỏe mạnh.

### **6. Thăm bệnh**

- Hoa hải đường, hoa hàm tiếu: chúc bạn vui vẻ
- Hoa bách hợp đại: hồi phục sức khỏe
- Hoa anh thảo: thanh xuân
- Bạch dương: kiên trì, dũng khí
- Cây cúc tây: thông cảm
- Hoa tường vy: hy vọng
- Hoa anh túc đỏ, hoa sơn trà: an ủi
- Hoa cẩm chướng, hoa lưỡi đồng: hỏi thăm
- Hoa bi: quan tâm
- Cỏ hiên: hỏi han
- Cây mạn gai: thăm hỏi
- Hoa hướng dương: tươi sáng, đầy sức sống
- Hoa đón xuân: sức sống mạnh mẽ.